

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CÂY THỊ

Số: 271 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cây Thị, ngày 01 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán
ngân sách xã Cây Thị 9 tháng năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CÂY THỊ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5388 /QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện Đông Hỷ về việc giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Đông Hỷ năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 30/12/2021 của HĐND xã Cây Thị về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Cây Thị năm 2022;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán ngân sách,

QUYẾT ĐỊNH:

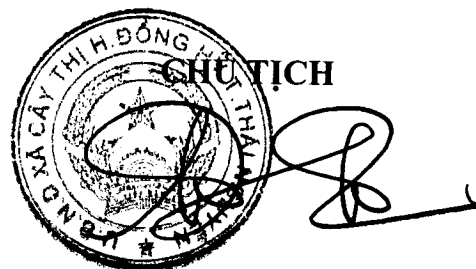
Điều 1. Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Cây Thị 9 tháng năm 2022 (theo các Biểu đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND và UBND, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy- HĐND TT;
- Các cơ quan đoàn thể;
- Các tổ trưởng;
- Lưu: VP UBND.



Dương Minh Thư

Cây Thị, ngày 01 tháng 10 năm 2022

CÔNG KHAI THUYẾT MINH
Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách
Xã Cây Thị 9 tháng năm 2022

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5388/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Đồng Hỷ năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 31/12/2021 của HĐND xã Cây Thị về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Cây Thị năm 2022.

UBND xã Cây Thị thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Cây Thị 6 tháng đầu năm 2022 như sau:

1. Thu ngân sách 9 tháng năm 2022:

- Thu ngân sách Nhà nước đạt 135.654.000/139 triệu đồng = 97% dự toán giao.

2. Chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2022:

Tổng chi ngân sách đạt 3.108/4.099 triệu đồng = 76% dự toán. Trong đó: Chi thường xuyên đạt 3.046.000/3.974 triệu đồng đạt 77% dự toán.

Chi đầu tư 62.260.800đ chi trả tiền xi măng XD đường bê tông

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 9 tháng năm 2022:


Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2022 UBND xã đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2022 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng, hàng quý họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm vụ 3 tháng cuối năm.

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong 9 tháng đầu năm 2022 công tác tài chính - ngân sách của xã Cây Thị gặp phải một số khó khăn như: Nhận thức của người dân về việc tự kê khai và kê khai nghĩa vụ nộp thuế trong hoạt động sản xuất kinh doanh chưa cao nhất là trong lĩnh vực thuế vận tải và thuế xây dựng.

Trong 9 tháng năm 2022, UBND xã thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, trong 9 tháng năm 2022 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương./.

KẾ TOÁN



Hoàng Thị Mươi



Dương Minh Thư



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2022	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2022	So sánh
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	4.099.000,0	3.459.914	84,4
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	24.000	31.297	130,4
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	115.000,00	104.357,00	90,7
3	Thu bổ sung	3.960.000	3.253.285	82,2
	- Thu bổ sung cân đối	3.960.000	2.970.000	75,0
	- Thu bổ sung có mục tiêu		283.285	
4	Thu chuyển nguồn		70.975	
II	TỔNG SỐ CHI	4.099.000	3.108.260	75,8
1	Chi đầu tư phát triển		62.260	
2	Chi thường xuyên	3.974.000	3.046.000	76,6
3	Tiết kiệm chi 10%	62.000		
4	Dự phòng	63.000		

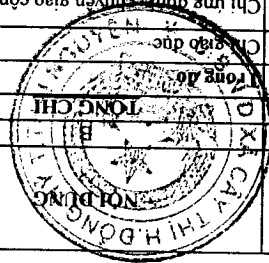
THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022		THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2022		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	4.220.000	4.099.000	3.655.622	3.459.914	86,6	84,4
I	Thu hưởng điều tiết	260.000	139.000	290.993	117.538		84,6
I	Các khoản thu 100%	24.000	24.000	51.014	27.681	212,6	115,3
-	Phi, lệ phí	19.000	19.000	24.997	20.681	131,6	108,8
+	Phi hộ tịch, chứng thực	13.000	13.000	10.297	5.981	79,2	46,0
+	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	6.000	6.000	14.500	14.500	241,7	241,7
+	Lệ phí đăng ký cư trú			200	200		
-	Thu khác	5.000	5.000	26.017	7.000	520,3	140,0
+	DVSD DTBH tại chợ						
+	Thu phạt	5.000	5.000	25.797	25.797	515,9	515,9
+	Thu chậm nộp các khoản khác			220			
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	236.000	115.000	239.979	89.857	101,7	78,1
2.1	Các khoản thu phân chia	236.000	115.000	239.979	89.857	101,7	78,1
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.000	4.000	6.659	6.659	166,5	166,5
-	Lệ phí trước bạ nhà, đất	22.000	11.000	37.328	18.664	169,7	169,7
-	Thuế GTGT	100.000	100.000	64.534	64.534	64,5	64,5
-	Thuế TNCN	110.000		131.458		119,5	
+	Thuế TNCN từ kinh doanh	50.000		21.020		42,0	
+	Thuế TNCN từ chuyển quyền SDD	60.000		110.438		184,1	
2.2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
II	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
III	Thu chuyển nguồn			70.975	70.975		
IV	Thu kết dư ngân sách năm trước						
V	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.960.000	3.960.000	2.002.750	3.253.285		82,2
	Thu bổ sung cân đối	3.960.000	3.960.000	1.980.000	2.970.000		75,0
	Thu bổ sung có mục tiêu			22.750	283.285		

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2022

ST	T	A	DỰ TOÀN NĂM 2022			THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2022			SO SÁNH (%)		
			TỔNG SỐ	XÂY DỰNG CƠ BẢN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	XÂY DỰNG CƠ BẢN	THƯỜNG XUYÊN			
			1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
I			4.099.000	0	4.099.000	3.108.260	62.260	3.046.000	75,8		74,3
I			3.974.000		3.974.000	3.046.000		3.046.000	76,6		76,6
1											
1											
2											
2											
3			44.700		44.700	18.774		27.714	42,0		62,0
4			35.000		35.000	9.260		9.360	26,5		26,7
5											
5											
6			25.000		25.000	24.996			100,0		0,0
8			25.000		25.000	42.430		42.430	169,7		169,7
8											
9			3.736.224		3.736.224	2.942.489	62.260	2.880.229	78,8		77,1
10			108.076		108.076	86.267		86.267	79,8		79,8
11											
11											
II			62.000		62.000						
II											
III											
III											
IV											
IV											



Đơn vị: 1000 đồng